

xuất tại nước ngoài để xây dựng trụ sở cơ quan và phục vụ cho công tác quản lý hành chính, trong khi nhiều loại tài sản, vật tư, trang thiết bị nói trên trong nước đã sản xuất được, bảo đảm được yêu cầu và hiệu quả khi sử dụng. Tình trạng trên là khá phổ biến và kéo dài; không nêu gương trong việc thực hiện chủ trương tiết kiệm và sử dụng hàng sản xuất trong nước. Đây cũng là một kẻ hở làm nảy sinh tiêu cực, lãng phí.

Để góp phần tích cực thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất trong nước phát triển, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Từ ngày 01 tháng 10 năm 2001, tất cả các cơ quan, đơn vị khi sử dụng kinh phí thuộc ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, vật tư, trang thiết bị để xây dựng trụ sở cơ quan và phục vụ cho công tác quản lý hành chính thì phải mua từ các nguồn hàng được sản xuất trong nước (trừ trường hợp các loại tài sản, vật tư, trang thiết bị mà hiện tại trong nước chưa sản xuất được).

2. Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn cụ thể việc thực hiện chủ trương này cho phù hợp với thực tế.

Hàng năm, Bộ Tài chính có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ, tình hình thực hiện quy định về mua sắm tài sản, vật tư, trang thiết bị để xây dựng trụ sở cơ quan và phục vụ cho công tác quản lý hành chính của các Bộ, cơ quan Trung ương, đơn vị và các địa phương, trên cơ sở đó đề xuất với Thủ tướng Chính phủ biện pháp quản lý và sử dụng một cách tiết kiệm, có hiệu quả, đúng mục đích và nhiệm vụ được giao.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các doanh nghiệp nhà nước tổ chức thực hiện theo đúng Chỉ thị này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 22/2001/CT-TTg ngày 11/9/2001 về chấn chỉnh công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp.

Từ khi Chính phủ ban hành Nghị định số 61/1998/NĐ-CP ngày 15/8/1998 về công tác thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp (dưới đây gọi tắt là Nghị định 61), công tác này đã có chuyển biến tích cực, góp phần đưa các hoạt động sản xuất, kinh doanh đi vào trật tự, kỷ cương. Tuy nhiên, hoạt động thanh tra, kiểm tra vẫn còn trùng lặp, chồng chéo về nội dung giữa các cơ quan có chức năng; hoặc tiến hành thanh tra, kiểm tra mà không có quyết định, tùy tiện kéo dài thời gian thanh tra, kiểm tra. Sự phối hợp giữa các cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra chưa chặt chẽ. Vẫn còn tình trạng lợi dụng, lạm dụng quyền thanh tra, kiểm tra để sách nhiễu, trục lợi, gây khó khăn, phiền hà đối với doanh nghiệp.

Để khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm của công tác thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, tiếp tục thực hiện nghiêm chỉnh Nghị định số 61, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo, quán triệt sâu sắc cho các lực lượng có chức năng thanh tra, kiểm tra thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành, địa phương mình về quan điểm, mục đích của công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp nhằm hướng dẫn, giúp các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh đúng pháp luật, có hiệu quả; chấm dứt sự lợi dụng, lạm dụng việc thanh tra, kiểm tra để sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp; trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành, địa phương mình. Chánh Thanh tra các Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải làm tốt chức năng đầu mối, tổng hợp chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan thuộc quyền quản

lý của Bộ và của tỉnh, thành phố; loại bỏ sự trùng lặp về nội dung thanh tra, kiểm tra ngay từ khâu xây dựng chương trình, kế hoạch. Việc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại doanh nghiệp chỉ tiến hành khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc khi cơ quan nhà nước cấp trên có thẩm quyền yêu cầu và phải thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 61. Đối với những doanh nghiệp cần có sự thanh tra, kiểm tra về nhiều lĩnh vực thì thành lập đoàn liên ngành để giảm bớt các cuộc thanh tra, kiểm tra. Đặc biệt chú ý thực hiện nghiêm túc quy định của Nghị định số 61: "Việc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp chỉ được thực hiện khi có quyết định của thủ trưởng cơ quan nhà nước có thẩm quyền; không được tiến hành trùng lặp, không quá một lần về cùng một nội dung trong một năm đối với một doanh nghiệp (trừ trường hợp bất thường); khi kết thúc việc thanh tra, kiểm tra tại doanh nghiệp phải có kết luận bằng văn bản về nội dung đã thanh tra, kiểm tra". Những cán bộ thanh tra, kiểm tra vi phạm pháp luật, gây tổn thất cho doanh nghiệp phải bồi thường cho doanh nghiệp và bị xử lý kỷ luật nghiêm khắc.

2. Các doanh nghiệp cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tăng cường việc theo dõi, hướng dẫn các doanh nghiệp tự thanh tra, kiểm tra. Thủ trưởng cơ quan quyết định thanh tra, kiểm tra chịu trách nhiệm về kết luận thanh tra, kiểm tra tại doanh nghiệp. Doanh nghiệp được quyền sử dụng văn bản kết luận của Đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đã làm trong năm như một cơ sở pháp lý để đề nghị cơ quan ra quyết định thanh tra, kiểm tra rút những nội dung thanh tra, kiểm tra trùng lặp.

3. Bộ trưởng Bộ Công an chỉ đạo việc củng cố, chấn chỉnh tổ chức và hoạt động của lực lượng Cảnh sát kinh tế, An ninh kinh tế, An ninh văn hóa, Cảnh sát phòng cháy chữa cháy, Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội. Các lực lượng này cần tăng cường các biện pháp nghiệp vụ trong hoạt động của mình. Việc kiểm tra trực tiếp tại doanh nghiệp hoặc tiếp cận các

hồ sơ, giấy tờ, tài liệu của doanh nghiệp chỉ thực hiện trong trường hợp thực sự cần thiết và phải có quyết định của thủ trưởng cơ quan công an có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 61. Chấm dứt tình trạng kiểm tra doanh nghiệp không có quyết định, tránh việc hình sự hóa các quan hệ hành chính, dân sự, kinh tế. Thủ trưởng cơ quan công an chịu trách nhiệm về những vi phạm trong công tác kiểm tra của lực lượng công an do mình trực tiếp phụ trách.

4. Bộ trưởng Bộ Tài chính chỉ đạo việc phối hợp các hoạt động thanh tra, kiểm tra về tài chính, thuế; chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra về tài chính doanh nghiệp, tránh tình trạng trùng lặp, chồng chéo ngay từ khi xây dựng chương trình, kế hoạch.

5. Tổng Kiểm toán Nhà nước có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với Bộ trưởng Bộ Tài chính và Tổng Thanh tra Nhà nước để xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm toán trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tránh tình trạng trùng lặp, chồng chéo về nội dung trong hoạt động thanh tra, kiểm tra tài chính doanh nghiệp.

6. Bộ trưởng Bộ Thương mại chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật, không tùy tiện kiểm tra doanh nghiệp về những nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan khác.

7. Tổng Thanh tra Nhà nước chịu trách nhiệm hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các Bộ, ngành, địa phương; khẩn trương ban hành các văn bản hướng dẫn, làm rõ hơn các quy định của Nghị định số 61 về điều kiện, thủ tục tiến hành thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại doanh nghiệp của từng cơ quan nhà nước; phân biệt rõ việc giải quyết khiếu nại, tố cáo với các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội; tăng cường hoạt động quản

lý nhà nước về công tác thanh tra; tổng hợp, đánh giá tình hình, đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp.

8. Bộ trưởng Bộ Tư pháp có biện pháp tăng cường hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thanh tra, kiểm tra, nhất là đối với các doanh nghiệp để các doanh nghiệp hiểu đúng và thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan khẩn trương tổ chức thực hiện, chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện tốt Chỉ thị này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHAI

CÁC BỘ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

QUYẾT ĐỊNH số 35/2001/QĐ-BGDĐT ngày 08/8/2001 về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn danh hiệu Giáo viên Trung tâm giáo dục thường xuyên giỏi, Trung tâm giáo dục thường xuyên tiên tiến, Trung tâm giáo dục thường xuyên tiên tiến xuất sắc.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 29/CP ngày 30/3/1994

của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 56/1998/NĐ-CP ngày 30/7/1998 của Chính phủ về việc quy định các hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 14/1999/TT-BGDĐT ngày 22/3/1999 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Nghị định số 56/1998/NĐ-CP ngày 30/7/1998 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chuẩn danh hiệu Giáo viên Trung tâm giáo dục thường xuyên giỏi, Trung tâm giáo dục thường xuyên tiên tiến, Trung tâm giáo dục thường xuyên tiên tiến xuất sắc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn cho phù hợp với các trung tâm giáo dục thường xuyên tại địa phương.

Điều 4. Các Chánh Văn phòng, Vụ trưởng các Vụ: Tổ chức - Cán bộ, Kế hoạch và Tài chính, Giáo dục thường xuyên, Giáo viên, Chánh Thanh tra giáo dục, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Trung tâm giáo dục thường xuyên, Thủ trưởng các đơn vị hữu quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
Thủ trưởng

LÊ VŨ HÙNG